

**UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1507/HDSGD&ĐT-GDMN
V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục mầm non năm học 2010-2011

Hòa Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2010.

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Căn cứ Chỉ thị số 3399/CT-BGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX), giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) năm học 2010-2011;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2010 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2010 - 2011 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 4945 /BGDĐT-GDMN, ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Vụ Giáo dục Mầm non Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GD Mầm non năm học 2010-2011;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2010 - 2011 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Giáo dục Mầm non năm học 2010-2011 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Năm học 2010-2011, Giáo dục Mầm non tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “ Hai không”, cuộc vận động “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”

Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” ở diện rộng với nhiều biện pháp cụ thể thiết thực, phù hợp với các cơ sở GDMN;

2. Thực hiện chủ đề năm học 2010-2011 “ Năm học tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”;

3. Tiếp tục triển khai, thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới;

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

5. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

6. Tập trung chỉ đạo phổ cập giáo dục mầm non trẻ năm tuổi (PCGDMNTNT) theo Quyết định 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày

9/02/2010, đặc biệt nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ vùng khó khăn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc trước khi vào lớp 1.

7. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về GDMN, huy động sự tham gia tích cực của cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN, đồng thời huy động mọi nguồn lực để phát triển GDMN bền vững.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “ Hai không”, cuộc vận động “ mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của ngành và phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”:

Các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Triển khai lồng ghép các nội dung cuốn tài liệu giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổ chức hoạt động thiết thực hướng tới các ngày lễ lớn của địa phương, của tỉnh và của cả nước.

Tích cực phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; huy động các nguồn lực đóng góp của xã hội, của gia đình nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong các cơ sở GDMN; xây dựng mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường; tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ: tự phục vụ, nề nếp, thói quen vệ sinh, tự bảo vệ bản thân, mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện với bạn bè, lễ phép với người lớn tuổi.... Các trường chủ động xây dựng các tiêu chí ứng xử thân thiện phù hợp với thực tiễn, văn hoá của địa phương.

Triển khai mạnh mẽ nhiệm vụ xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn: xây tường bao, hàng rào cây xanh, bố trí hợp lý vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát...; lựa chọn và triển khai các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, câu đố, hò vè, phù hợp với lứa tuổi mầm non để đưa vào các hoạt động vui chơi cho trẻ....

Đảm bảo 100% cơ sở GDMN có đủ nhà vệ sinh phù hợp, an toàn và sạch sẽ. Phấn đấu 70% số trường đạt tiêu chuẩn “ *Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” từ loại khá trở lên.

Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm điển hình về xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong và ngoài tỉnh.

2. Tăng cường, củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi:

Duy trì và phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non công lập: 216 trường MN hiện có và thành lập trường mầm non đối với các xã có đủ điều kiện tại 9 xã thuộc 4 huyện, thành phố (*Mai Châu, Tân Lạc, Đà Bắc, Thành phố Hoà Bình*).

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân... đầu tư xây dựng trường, lớp tự thực mở rộng quy mô GDMN, phấn đấu đạt mục tiêu chung toàn tỉnh về tỷ lệ trẻ đến trường, lớp tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ.

Quy hoạch điểm trường theo hướng chuẩn quốc gia, nhằm giảm số điểm trường tại những thôn bản có khoảng cách, điều kiện giao thông cho phép.

Tham mưu tích cực việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án phát triển GDMN do UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố đã phê duyệt: mục tiêu trình độ trên chuẩn của cán bộ quản lý, giáo viên, xây dựng trường chuẩn quốc gia, đầu tư CSVC, mua sắm thiết bị, chế độ chính sách giáo viên...

Tập trung xây dựng Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi cấp tỉnh, Kế hoạch thực hiện cấp huyện, thành phố, trên cơ sở Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015 theo QĐ số 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo gia đoạn 5 năm và từng năm.

Tập trung kinh phí xây dựng đủ phòng học cho mầm non 5 tuổi, mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN; tuyển dụng đủ giáo viên và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên để huy động tối đa trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học trong các trường công lập, được chuẩn bị vốn tiếng việt trước khi vào lớp 1.

Tiếp tục huy động trẻ đến trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và quy định của điều lệ trường mầm non. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt 42% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 97% trẻ mẫu giáo được đến trường. Những huyện có tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ dưới 40% và mẫu giáo dưới 95% cần phấn đấu tăng thêm ít nhất 2%. Đối với trẻ 5 tuổi, tất cả các huyện, thành phố huy động đạt tỷ lệ từ 99,9% trở lên, trong đó phấn đấu 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về điều tra, lập hồ sơ phổ cập, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

3. Nâng cao chất lượng GDMN

3.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

Tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ ở các cơ sở GDMN. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nhất là ngành y tế trong việc chăm sóc sức khỏe, tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống bệnh tật trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Quyết định số 58/QĐ-BGDĐT về quy

định các hoạt động y tế trong các cơ sở GDMN, Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT/BYT-BGDDT về đảm bảo công tác VSATTP trong các cơ sở GDMN.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc tại các cơ sở GDMN: Ở những nơi có tổ chức ăn bán trú cần phối hợp với ngành y tế trong việc kiểm tra và cấp giấy phép bếp đạt tiêu chuẩn VSATTP, trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ, chỉ đạo tốt việc tính khẩu phần ăn cho trẻ; Tăng số trường, số trẻ được ăn bán trú trong các cơ sở GDMN, nâng tỷ lệ trường bán trú lên 80% và tỷ lệ trẻ nhà trẻ bán trú 100%, trẻ mẫu giáo bán trú 70%.

Những nơi chưa tổ chức ăn bán trú cần có biện pháp phối hợp với gia đình để chống đói, chống khát, chống rét cho 100% trẻ trong thời gian ở trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, quan tâm giảm tỷ lệ trẻ thấp còi, phòng chống béo phì nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 8% và giảm từ 1% trở lên số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kì năm trước. Duy trì tỷ lệ 100% trường mầm non có mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, nâng cao chất lượng các mô hình góp phần phòng chống SDD đạt hiệu quả.

3.2. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới

Tiếp tục mở rộng số trường mầm non thực hiện chương trình GDMN mới. Các phòng giáo dục và đào tạo chủ động triển khai kế hoạch, lộ trình thực hiện, phân đầu trong năm học đạt tỷ lệ chung là 50% số trường, nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN mới (*vùng có điều kiện 100% và 50% số trường các vùng khác*), đến năm học 2014-2015 triển khai đại trà chương trình GDMN đối với 100% cơ sở GDMN trong tỉnh.

Các phòng GD&ĐT chủ động, sáng tạo trong việc tăng cường đầu tư trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các cơ sở GDMN để thực hiện chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Các trường chưa thực hiện chương trình GDMN mới, phòng GD&ĐT chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tiếp cận với chương trình.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình GDMN mới, đổi mới nội dung hình thức bồi dưỡng, tăng cường bồi dưỡng theo cụm trường, tự bồi dưỡng tại các trường đảm bảo hiệu quả.

Tổ chức trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình cho cán bộ quản lý, chỉ đạo và các trường mầm non thực hiện chương trình GDMN mới. Sơ kết, rút kinh nghiệm sau mỗi năm thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố.

Tập huấn về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi được ban hành tại Thông tư số 23/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010 và hướng dẫn sử dụng ở một số tỉnh trước khi triển khai diện rộng và xây dựng bộ chuẩn phát triển trẻ nhà trẻ, 3,4 tuổi.

Các lớp mẫu giáo 5 tuổi tuyệt đối không dạy trẻ viết chữ, không dạy trước chương trình lớp 1.

Tăng cường các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, làm tốt việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc trước khi vào lớp 1.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong trường mầm non

Xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong GDMN theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Các phòng GD&ĐT tham mưu tăng cường đầu tư trang thiết bị cho việc ứng dụng CNTT và kết nối Internet cho các trường mầm non. Phần đầu đến hết năm học 2010 - 2011 có ít nhất 60% giáo viên mầm non biết sử dụng máy tính, 30% giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy góp phần đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% số trường được trang bị máy vi tính và kết nối Internet.

Nhân rộng việc sử dụng các phần mềm giáo dục, nuôi dưỡng trẻ: Kidsmart, Happykid, Nutrikids và các phần mềm quản lý khác cho hoạt động của trường mầm non. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử ở những nơi có điều kiện.

3.4. Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục an toàn giao thông phù hợp với vùng miền và hướng vào trọng tâm phát triển kỹ năng thực hiện quy định an toàn giao thông, giúp trẻ tăng cường thực hành trải nghiệm. Các phòng GD&ĐT huyện Cao Phong, Đà Bắc và thành phố Hoà Bình tổ chức Hội thi giáo dục an toàn giao thông cấp huyện, thành phố cho trẻ mầm non.

Tổ chức tập huấn nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đảm bảo 100% giáo viên mầm non được bồi dưỡng nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm tra thực hiện việc lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình GDMN.

Bồi dưỡng cho CBQL và GVMN các trường nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo CBQL và GVMN trong các cơ sở GDMN đều được tham gia tập huấn cấp tỉnh, cấp huyện.

Chỉ đạo xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả ở huyện Yên Thủy trong năm học 2010 - 2011.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

Phối hợp các Sở, ngành cụ thể hoá Nghị quyết số 148/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kì họp thứ 19 về chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non diện hợp đồng được HĐND tỉnh quyết định, Đề án phát triển GDMN tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2006-2015 của UBND tỉnh phê duyệt kèm theo quyết định số 3634/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 và Đề án phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2010-2015.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn theo Quyết định số 2116 của Ủy ban nhân dân tỉnh và đào tạo trình độ cao đẳng, đảm bảo chất lượng để thực hiện chương trình GDMN mới, đáp ứng yêu cầu của việc triển khai Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

Tiếp tục quản lý chất lượng cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng và nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

Các cơ sở GDMN tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Về chính sách đối với giáo viên, nhân viên: Tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp, phối hợp các ngành thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non: tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên (kế toán, văn phòng, y tế), nhân viên nuôi dưỡng.... cho trường mầm non phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN. Tiếp tục tham mưu.

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực về quản lý trường học, nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho CBQL trường mầm non để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt chủ đề ***“Năm học tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”***. Thi Phó Hiệu trưởng giỏi các cấp.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành nỗ lực phấn đấu, thi đua lập nhiều thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc, kỷ niệm 1000 năm Thăng Long và kỷ niệm 65 năm thành lập ngành học mầm non (1946 – 2011).

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí GDMN

Tiếp tục tham mưu để xây mới phòng học đảm bảo có đủ phòng học cho GDMN, đặc biệt là đối tượng trẻ 5 tuổi; Có giải pháp thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, phòng chức năng, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn ... cho các trường mầm non.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Các phòng GD&ĐT rà soát lại đề nghị công nhận lại trường MN đạt chuẩn theo Quyết định số 45 và tham mưu kế hoạch, lộ trình xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 và các xã đặc biệt khó khăn làm nòng cốt cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở địa bàn. Phân đầu mỗi huyện, thành phố có thêm 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Các phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tham mưu, chỉ đạo để mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ đáp ứng theo danh mục thiết bị đồ chơi tối thiểu, đảm bảo 100% trường MN có đồ chơi ngoài trời, 70% nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ chơi tối thiểu.

6. Thực hiện công bằng trong giáo dục, ưu tiên phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Tham mưu, phối hợp để quản lý và thực hiện kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi vùng khó khăn, trẻ em con gia đình nghèo, tạo điều kiện để trẻ đến trường, lớp mầm non theo Quyết định số 239/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các Quyết định về miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo vùng khó khăn, con em các hộ nghèo theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP.

Thực hiện nghiêm túc các qui định tại Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Lập hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của trẻ khuyết tật học hòa nhập theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tổ chức lập kế hoạch phối hợp với Giáo dục Tiểu học thực hiện việc chuyển giao trẻ khuyết tật mầm non vào tiểu học, đảm bảo quá trình giáo dục của trẻ liên tục và có sự tiếp nối giữa hai cấp học. Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các tài liệu đã được cấp phát, các nội dung đã được tập huấn. Tăng cường tuyên truyền cho cha mẹ trẻ khuyết tật, cha mẹ trẻ khác trong trường lớp, cộng đồng và các ban ngành về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

7. Tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN

Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ, cộng đồng và tham mưu đầu tư thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền cho các cơ sở GDMN.

Tích cực phối hợp với các cơ quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông bằng nhiều hình thức về giải pháp và kết quả phát triển GDMN của địa phương; phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định mới của ngành; sưu tầm, phát hành các ấn phẩm về GDMN tại cơ sở để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ, nhất là đối với những vùng có tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ thấp: Trang tin truyền hình dành cho giáo dục, trang thông tin điện tử của ngành, hệ thống Email của ngành, các hội thi...

Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua.

8. Về công tác quản lý

8.1. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN

Tham mưu việc chuyển đổi loại hình trường mầm non phù hợp với Luật Giáo dục, Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT quy định về trình tự thủ tục chuyển đổi cơ sở GDMN, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở GDMN, phổ thông tư thục; cơ sở GDMN bán công sang cơ sở GDMN dân lập; cơ sở GDMN, phổ thông bán công sang cơ sở GDMN, phổ thông công lập và điều kiện của tỉnh.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến và hướng dẫn cơ sở thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN mới được ban hành.

Tăng cường công tác tư vấn, kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn thành lập, quản lý hoạt động của các trường, nhóm lớp tư thục, tạo điều kiện phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

8.2. Về quản lý và phát huy hiệu quả các dự án

Tham mưu với lãnh đạo các cấp, phối hợp các ngành tạo nguồn đầu tư của các chương trình dự án đạt hiệu quả, tạo nguồn kinh phí đầu tư cho GDMN, góp phần nâng cao chất lượng và phát triển GDMN của địa phương.

8.3. Công tác kiểm tra, thanh tra

Thực hiện thanh tra toàn diện, thanh tra chuyên đề và kiểm tra thường xuyên đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu quy định tại các văn bản pháp quy. Cụ thể:

Thanh tra toàn diện ít nhất 25% huyện, thành phố, trường mầm non.

Thanh tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên 100% huyện thành phố và trường mầm non.

Đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, Công chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cho 100% đối tượng công bằng, độ chính xác cao.

8.4. Thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục và các cơ sở GDMN. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Mở rộng kết nối Internet, khai thác thông tin mạng giáo dục, hệ thống Email để trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính. Thống nhất biểu mẫu thống kê để hướng dẫn ngay từ đầu năm học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

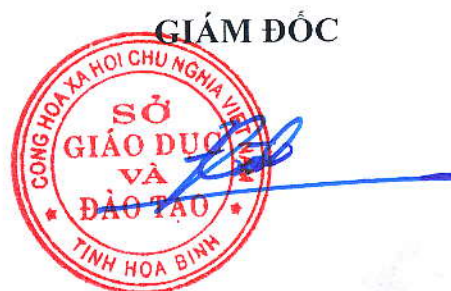
Căn cứ vào hướng dẫn trên, các phòng giáo dục và đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, chi tiết và có nhiều giải pháp thực hiện hiệu quả đối với GDMN. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở GDMN của đơn vị thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin số liệu yêu cầu chính xác.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ GDMN, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng giáo dục và đào tạo cần báo cáo kịp thời để Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, MN (B-15)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thành

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2001-2011

(Kèm theo công văn số 1507/HDSGD&ĐT-GDMN, ngày 25 tháng 8 năm 2010
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2010 – 2011 của Sở GD&ĐT)

NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

TT	Nội dung	Thời gian	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Phổ biến nội dung, kế hoạch thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí cho các cơ sở GDMN và đội ngũ CBQL, GV	Tháng 9	100%	
	Tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung “ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong GDMN vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	Tháng 9,10	100%	
	Tập huấn các nội dung, XD tiêu chí đánh giá phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;	Tháng 9 – 12/2010	100%	
	Tiến hành đánh giá, xếp loại thực hiện phong trào thi đua đối với 100% trường mầm non.	Tháng 4/211	100%	
	Xây dựng nhân tố điển hình mới về thực hiện phong trào thi đua.	Tháng 9/2010- 4/2011	1 ĐV/huyện, T.Phố	
	Thực hiện môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn: xây tường bao, hàng rào cây xanh, bố trí hợp lý vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát...; lựa chọn và triển khai các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, câu đố, hò vè, ... đưa vào các hoạt động vui chơi cho trẻ....	Cả năm	100% trường	
	Cơ sở GDMN có đủ nhà vệ sinh phù hợp, an toàn và sạch sẽ		100%	
	Trường đạt tiêu chuẩn “ <i>Trường học thân thiện, học sinh tích cực</i> ” từ loại khá trở lên.		70%	
2	Duy trì và phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non CL, tư thực	cả năm		

	Tỷ lệ chung trẻ đến trường toàn tỉnh đạt 42% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 97% trẻ mẫu giáo, trẻ 5 tuổi 99,9% trở lên được đến trường. Trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày	Cả năm	Tăng 2% 100%	
3	Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng			
3.1	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	2 lần/năm	100%	
	Trẻ được cân đo theo dõi SK bằng BĐTT	Tháng, quý	100%	
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng	cuối năm	Dưới 8%	
	An toàn tuyệt đối	cả năm	100%	
	Trường bán trú		80%	
	Trẻ bán trú tuổi nhà trẻ, mẫu giáo		100%, 70%	
	Kiểm tra công nhận cấp phép bếp ăn đảm bảo VSATTP trường tổ chức bán trú.	cả năm	100%	
3.2	Triển khai thực hiện Chương trình GDMN			
	Chương trình GDMN ban hành năm 2009	cả năm	30-100%	
	Chương trình chăm sóc GD ban hành trước 2009	cả năm	Trường còn lại	
	Công tác đánh giá trẻ các độ tuổi	Cuối năm	100%	
	Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	cả năm	100% trẻ	
3.3	Ứng dụng CNTT trong GDMN			
	Giáo viên mầm non biết sử dụng máy tính,	cuối năm	60% trở lên	
	Số trường được trang bị máy vi tính và kết nối Internet.	cuối năm	100%	
	Sử dụng các phần mềm GD, nuôi dưỡng, quản lý. Giáo viên biết ứng dụng CNTT vào dạy học	cả năm	Nơi có ĐK 30% GV trở lên	
3.4	Các chuyên đề ATGT, GDBVMT, GDSDNL, tổ chức các hội thi cấp trường.	Cả năm Tháng 4/2011	100% trường, giáo viên	
	Tổ chức hội thi ATGT cấp huyện	Tháng 4/2011	ĐB, CP, TPHB	
	Chỉ đạo xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ đạo điểm xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	cả năm	11 huyện, thành phố. Yên Thủy	
4	Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên.			
	Nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho CBQL, GV trường mầm non	Tháng 8-10	100%	
	Đánh giá xếp loại cán bộ công chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng	Tháng 4/2011	100%	

	Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 148 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách cơ GVMN.	Tháng 11,12	11 huyện, thành phố	
	Đăng kí thi đua và Hướng dẫn các đơn vị về công tác thi đua, tôn vinh các danh hiệu.	Tháng 9,10	100% đơn vị	
5	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí GDMN			
	Bố trí phòng học cho lớp 5 tuổi	tháng 8,9	100% đơn vị	
	Rà soát cơ sở vật chất thiết bị và nhu cầu đầu tư, mua sắm thiết bị cho GDMN.	Tháng 8/2010-2/2011	100% đơn vị	
	Đầu tư mua sắm đồ chơi ngoài trời	cả năm	100% trường	
	Mua sắm thiết bị, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp MN	cả năm	70% nhóm, lớp	
	Rà soát, đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia theo QĐ số 45.	học kì I	100% trường	
	Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 và các xã đặc biệt khó khăn	cả năm, giai đoạn	100% huyện	
6	Thực hiện công bằng trong giáo dục, ưu tiên phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật			
	Tham mưu quản lý bữa ăn trưa cho các đối tượng được hưởng lợi theo quy định của Chính phủ.	tháng 9-2	100% đơn vị	
	Hòa nhập trẻ khuyết tật	tháng 8, 9	85% trẻ	
7	Tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN	cả năm	100% đơn vị, GV.	
	Tham gia viết bài về GDMN	cả năm	100% Đơn vị, cá nhân	
8	Về công tác quản lý			
	Tham mưu chuyển loại hình trường MN	tháng 9-12	100% huyện, TP	
	Đặt tên, đổi tên trường phù hợp địa phương	cả năm		
	Thi Phó hiệu trưởng giỏi cấp tỉnh	Tháng 3	100% huyện, TP	
	Thi GV dạy giỏi cấp tỉnh	Tháng 1/2011	100% GV đủ điều kiện	
	Thanh tra toàn diện đơn vị, giáo viên	cả năm	25%	
	Thanh tra chuyên đề, kiểm tra đơn vị, giáo viên	cả năm	100%	

			huyện, TP	
	Tập huấn biểu mẫu thống kê	Tháng 8	CV phòng GD&ĐT	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO